

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 01-CGC ngày 12 tháng 12 năm 2015 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 884/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn đã được Đại hội lần thứ I của Hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K12.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

ĐIỀU LỆ
HỘI CỰU GIÁO CHỨC THÀNH PHỐ QUY NHƠN
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 50 /QĐ-UBND
ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn.
2. Biểu tượng: Hội sử dụng biểu tượng của Hội Cựu giáo chức Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân Việt Nam hiện đang sinh sống ở thành phố Quy Nhơn nguyên trước đây là nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức trong các trường học và cơ quan giáo dục - đào tạo, tự nguyện thành lập Hội, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Địa vị pháp lý: Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quy Nhơn.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết đội ngũ cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn, phát huy tiềm năng trí tuệ của hội viên tham gia các hoạt động giáo dục - đào tạo; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm đóng góp vào sự phát triển lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

3. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác giáo dục - đào tạo theo quy định của pháp luật.

4. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Đại diện hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện để hội viên giao lưu, giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần, vật chất, tương trợ khi gặp khó khăn trong cuộc sống, giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của dân tộc, truyền thống tốt đẹp của giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, góp phần thực hiện "Giáo dục cho mọi người", "Cả nước trở thành một xã hội học tập", thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục.

4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tạo kinh phí cho hoạt động của Hội. UV

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các dịch vụ phục vụ hội viên và phát triển Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam hiện đang sinh sống ở thành phố Quy Nhơn trước đây là nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo, tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên của Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam hiện đang sinh sống ở thành phố Quy Nhơn tích cực đóng góp công sức cho công tác giáo dục - đào tạo, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự của Hội

Điều 9. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên do Hội Cựu giáo chức Việt Nam ấn hành và quy định việc cấp phát, quản lý thẻ hội viên theo quy định của pháp luật

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

2. Tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các công việc của Hội; được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội; được phê bình, chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội; kiến nghị bãi miễn cán bộ Hội có sai phạm.

4. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

5. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội, tham dự Đại hội nhưng không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội phân công. lylu

3. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội; tuyên truyền phát triển hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Cá nhân muốn tham gia vào Hội phải tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội, Ban Chấp hành Hội cơ sở xem xét, quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên.

2. Thủ tục ra hội: Hội viên của Hội có nguyện vọng ra khỏi Hội thì làm đơn, được Ban Chấp hành Hội cơ sở đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

3. Ban Chấp hành hướng dẫn thủ tục kết nạp vào Hội, ra khỏi Hội, khai trừ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

Hội Cựu giáo chức các xã, phường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tán thành Điều lệ Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn và có đơn tự nguyện gia nhập Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn thì được công nhận là hội thành viên.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội; th

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

5. Công văn triệu tập Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đại biểu ít nhất 02 tuần trước ngày họp. Triệu tập Đại hội toàn thể phải thông báo đầy đủ đến các hội viên.

6. Hội nghị tổng kết hàng năm:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hội.

b) Tổng kết, khen thưởng và nêu gương các điển hình hoạt động có hiệu quả của Hội.

c) Thảo luận, duyệt quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hội.

d) Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra hoặc hội viên đề xuất.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 02 kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Quyết định kế hoạch và các biện pháp thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội; thông qua chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, nhân sự trình Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm hoặc chương trình công tác giữa 02 kỳ họp của Ban Chấp hành;

d) Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội;

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội;

c) Phối hợp với Ban Thường vụ giải quyết tranh chấp nội bộ, đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên; báo cáo kết quả kiểm tra để Ban Thường vụ thông báo kết luận của Hội đến hội viên và tổ chức thuộc Hội;

d) Trưởng Ban Kiểm tra và các ủy viên Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Văn phòng Hội

1. Tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Hội:

- Quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Các công việc khác do Chủ tịch Hội giao.

3. Nhân viên Văn phòng Hội phải có trách nhiệm cao, làm việc theo thỏa thuận.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành

vi

mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự trực thuộc Hội khi có Nghị quyết của Ban Chấp hành;

đ) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội sau khi có Nghị quyết hoặc Quyết định của Ban Chấp hành.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội; được Chủ tịch Hội ủy nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách, điều hành một số công việc của Hội; được ủy quyền điều hành hoạt động của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.


Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên;
- Nguồn thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác. 

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích trong các hoạt động được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Kỷ luật


Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo và khai trừ hội viên ra khỏi Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ I của Hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. 

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cựu giáo chức thành phố Quy Nhơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng